

KẾ HOẠCH

thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

Thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp.

- Tạo sự thống nhất cao về tư tưởng và hành động trong toàn Đảng; phát huy dân chủ, trí tuệ, tinh thần đoàn kết, đổi mới, trách nhiệm trong tổng kết thực tiễn, đánh giá khách quan, toàn diện kết quả thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020–2025; xác định đúng đắn phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thiết thực, khả thi cho nhiệm kỳ 2025–2030, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

- Thông qua đại hội đảng bộ các cấp, tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên; củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển nhanh, bền vững đất nước trong tình hình mới.

2. Yêu cầu

- Các cấp ủy, tổ chức đảng cần tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các yêu cầu, nội dung của Chỉ thị số 45-CT/TW; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp theo đúng quy định, nguyên tắc của Đảng, đặc biệt là nguyên tắc tập trung dân chủ. Phát huy đầy đủ thẩm quyền, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu cấp ủy

các cấp; bảo đảm tổ chức đại hội an toàn, thiết thực, hiệu quả; tránh hình thức, phô trương; kiên quyết phòng, chống lãng phí, tiêu cực. Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên.

- Nâng cao chất lượng báo cáo chính trị đại hội đảng bộ các cấp, bảo đảm gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện chủ trương, nghị quyết của Trung ương về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy trong toàn hệ thống chính trị. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thảo luận kỹ lưỡng, sâu sắc và hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, chủ trương, định hướng lớn được nêu trong dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp. Báo cáo chính trị phải đánh giá trung thực, khách quan và toàn diện tình hình, kết quả thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020–2025; nhất là các nhiệm vụ trọng tâm về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Đồng thời, cần chỉ rõ những ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan và rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Báo cáo cần xác định rõ phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của nhiệm kỳ tới, phù hợp với tình hình thực tiễn, bối cảnh mới và yêu cầu phát triển của địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Công tác nhân sự phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy, đồng thời đề cao vai trò, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu theo đúng quy định. Việc chuẩn bị nhân sự cần bảo đảm tính kế thừa, đổi mới và phát triển liên tục đội ngũ cán bộ; chú trọng chất lượng, đồng thời bảo đảm số lượng và cơ cấu hợp lý; ưu tiên cán bộ có năng lực tại các vị trí, địa bàn, lĩnh vực trọng yếu. Cấp ủy khóa mới phải thực sự tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, trí tuệ, phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực và uy tín; là trung tâm đoàn kết, trong sạch, vững mạnh, thống nhất ý chí và hành động. Đồng thời, cần có bản lĩnh chính trị vững vàng, tư duy đổi mới, tầm nhìn chiến lược, gắn bó mật thiết với Nhân dân; có năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới, góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp và Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

- Công tác chuẩn bị nhân sự, bầu cử hoặc chỉ định phải thực hiện nghiêm túc, đúng nguyên tắc, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước, bảo đảm tính đồng bộ, tổng thể, liên thông, chặt chẽ, dân chủ, khách quan, công tâm, minh bạch và có trách nhiệm giải trình; bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất cao, thực hiện thận trọng từng bước, "làm đến đâu chắc đến đó", đồng thời gắn kết chặt chẽ với công tác quy hoạch và chuẩn bị nhân sự lãnh đạo các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cho nhiệm kỳ tới, nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Cần chú trọng phát hiện, lựa chọn và giới thiệu những cán bộ tiêu

biểu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, đã có kinh nghiệm thực tiễn, có thành tích, kết quả công tác rõ ràng, đồng thời quan tâm đến cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số và cán bộ có trình độ khoa học công nghệ. Đánh giá cán bộ phải toàn diện, khách quan, thực chất, đúng quy định và đúng thẩm quyền. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, hiệu quả công tác và uy tín của cán bộ sẽ là các tiêu chí cơ bản để thực hiện đánh giá. Công tác thẩm định nhân sự cần được kế thừa, đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ, và mở rộng, phát huy tối đa trách nhiệm của các cơ quan chức năng. Cần chủ động rà soát, thẩm tra, thẩm định kỹ lưỡng các tiêu chuẩn, điều kiện, kê khai tài sản, thu nhập, thông tin liên quan đến trách nhiệm của nhân sự, cũng như các kết luận kiểm tra, thanh tra, vụ án, vụ việc đã được các cơ quan chức năng xem xét và kết luận. Đồng thời, cần phải xem xét kết quả giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo,...

- Có cơ chế, tiêu chí sàng lọc hiệu quả để không bỏ "sót" những người thật sự có đức, có tài; đồng thời, kiên quyết không để "lọt" vào cấp ủy khóa mới những người: Bản lĩnh chính trị không vững vàng, dao động, không kiên định đường lối, quan điểm của Đảng; phẩm chất, đạo đức, năng lực, uy tín giảm sút, ý thức tổ chức kỷ luật kém, mất đoàn kết; né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, không dám làm; có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực, tư duy nhiệm kỳ, xu nịnh, chạy chọt, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, quan liêu, cục bộ, "lợi ích nhóm", có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"...; vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước; vi phạm tiêu chuẩn chính trị, những điều đảng viên không được làm và quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ; kê khai tài sản, thu nhập không trung thực, có biểu hiện giàu nhanh, nhiều tài sản mà không giải trình rõ được nguồn gốc; vi phạm trách nhiệm nêu gương, để bản thân hoặc vợ (chồng), con có lối sống thiếu gương mẫu, lợi dụng chức, quyền để thu lợi bất chính; để nội bộ mất đoàn kết nghiêm trọng hoặc xảy ra tham nhũng, thất thoát lớn, vụ việc tiêu cực gây ảnh hưởng xấu ở địa phương, cơ quan, đơn vị trong thời gian phụ trách. Nhân sự không trúng cử cấp ủy cấp dưới, thì không giới thiệu để bầu cấp ủy cấp trên.

- Đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải là những đồng chí có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định lý tưởng cách mạng, tiêu biểu về phẩm chất đạo đức, lối sống và năng lực công tác, đại diện cho trí tuệ của đảng bộ, chi bộ để tham gia, đóng góp vào các nội dung của đại hội.

- Trong quá trình chuẩn bị và tiến hành đại hội, cần thường xuyên thực hiện tốt công tác chính trị, tư tưởng, đặc biệt là công tác thông tin, tuyên truyền, nhằm bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất cao. Cần coi trọng và tập trung vào công tác lãnh đạo, chỉ đạo để hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương, cơ quan, đơn vị, đồng thời đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước. Tập trung giải quyết và xử lý kịp thời, có hiệu quả những hạn chế, bất cập, yếu kém, và những vấn đề tồn đọng kéo dài gây bức xúc

mà dư luận, cán bộ, đảng viên và Nhân dân quan tâm. Chủ động, tích cực triển khai các biện pháp đấu tranh hiệu quả đối với những âm mưu, thủ đoạn chống phá, gây rối nội bộ của các thế lực thù địch, phản tử cơ hội chính trị, bất mãn, nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng và bảo vệ chế độ.

II - NỘI DUNG

1. Nội dung đại hội đảng các cấp

Đại hội đảng bộ các cấp thực hiện 04 nội dung sau: (1) Tổng kết thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025 và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2025 - 2030. (2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và báo cáo chính trị đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp. (3) Bầu ban chấp hành đảng bộ (*chi bộ*) nhiệm kỳ 2025 - 2030. (4) Bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

Những nơi thực sự có khó khăn về công tác chuẩn bị nhân sự, được cấp ủy có thẩm quyền đồng ý, thì đại hội với 03 nội dung, chưa tiến hành bầu cấp ủy khóa mới.

Đối với những đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, đảng bộ xã, phường trực thuộc cấp tỉnh (*bao gồm các xã không sáp nhập và các xã thuộc diện hợp nhất, sáp nhập đã tổ chức đại hội*); đảng bộ (*chi bộ*) hợp nhất, sáp nhập, thành lập mới theo chủ trương, nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIII về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị, thì đại hội với 02 nội dung: (i) Tổng kết việc thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025 trên cơ sở nội dung nghị quyết đại hội của các đảng bộ (*chi bộ*) trước khi hợp nhất, sáp nhập; xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030. (ii) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng, dự thảo văn kiện đại hội cấp trên trực tiếp, không bầu cấp ủy, ủy ban kiểm tra khóa mới và đoàn đại biểu dự đại hội cấp trên. Ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ khóa mới và phân bổ số lượng, chỉ định đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

2. Chuẩn bị văn kiện đại hội và tổ chức thảo luận

- Dự thảo văn kiện của cấp ủy trình đại hội gồm 02 báo cáo chủ yếu:

+ Báo cáo chính trị của chi, đảng bộ là báo cáo trung tâm, đóng vai trò định hướng cho các văn kiện khác. Báo cáo phải đánh giá toàn diện, khách quan, và trung thực tình hình, kết quả đạt được, những ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm. Phải làm rõ những yếu tố phù hợp với tình hình và yêu cầu nhiệm vụ mới, đồng thời tiếp thu các quan điểm chỉ đạo, chủ trương, định hướng lớn trong các dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng và của cấp trên trực tiếp.

Báo cáo cần dự báo được tình hình để đề ra phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp có tính khả thi cho nhiệm kỳ 2025 - 2030, chú trọng các nhiệm vụ, giải pháp đột phá, trọng tâm, đồng thời có tầm nhìn dài hạn.

+ Báo cáo kiểm điểm của cấp ủy phải có tính chiến đấu, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình; đánh giá đúng, khách quan, toàn diện, trung thực về kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện trong nhiệm kỳ 2020 - 2025; kết quả thực hiện các nghị quyết, kết luận Hội nghị Trung ương 4 khóa XI, XII, XIII gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Quy định những điều đảng viên không được làm và các quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém và xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân; đồng thời, phải đề ra kế hoạch, lộ trình, biện pháp hiệu quả nhằm sửa chữa, khắc phục trong nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Việc xây dựng, đóng góp ý kiến vào văn kiện:

+ Quá trình xây dựng dự thảo báo cáo chính trị đại hội phải phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, dành thời gian hợp lý để tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc; có hình thức phù hợp, thiết thực để lấy ý kiến các đồng chí cán bộ lão thành, cán bộ nguyên lãnh đạo, giới trí thức và ý kiến tham gia, góp ý, hiến kế của cán bộ, đảng viên, Nhân dân. Có kế hoạch tuyên truyền về dự thảo báo cáo chính trị trên các phương tiện thông tin đại chúng để Nhân dân tham gia đóng góp ý kiến. Các cấp ủy chuẩn bị dự thảo nghị quyết đại hội để đại hội thảo luận, quyết định.

+ Đại hội các cấp phải dành thời gian thỏa đáng, phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, đề cao trách nhiệm của đại biểu; trong thảo luận cần hết sức cầu thị, lắng nghe, tôn trọng ý kiến lẫn nhau, tạo sự đoàn kết, thống nhất cao, nhất là đối với những vấn đề mới, vấn đề khó.

3. Về công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp ủy

3.1 - Tiêu chuẩn cấp ủy viên

Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự cấp ủy khóa mới phải quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; tiêu chuẩn cán bộ nêu tại Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04/8/2017, Quy định số 214-QĐ/TW ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị khóa XII và các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Cấp ủy các cấp căn cứ vào yêu cầu, tiêu chuẩn chung nêu tại Chi thị này để cụ thể hóa cho phù hợp với tình hình, đặc điểm ở cấp mình (*Phụ lục 1*).

3.2 - Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (*gồm các tổ chức chính trị - xã hội*)

- Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy (là thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp): Cấp cơ sở tháng 4/2025; cấp trên trực tiếp cơ sở tháng 6/2025; đảng bộ các xã, phường trực thuộc cấp tỉnh tháng 7/2025; cấp tỉnh tháng 9/2025.

- Thời điểm tính độ tuổi tham gia chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân, đoàn đại biểu Quốc hội tháng 3/2026.

- Thời điểm tính độ tuổi tham gia chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội) là thời điểm đại hội ở các cấp của mỗi tổ chức.

3.3 - Độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội)

- Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội) phải còn thời gian công tác ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp, thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức theo quy định tại Điểm 3.2 nêu trên.

- Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy phải còn thời gian công tác ít nhất từ 48 tháng trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp. (Phụ lục 2).

- Cán bộ tái cử cấp ủy thì được tái cử các chức danh lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội) nhưng phải còn thời gian công tác ít nhất 36 tháng trở lên tại thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức. Thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức theo quy định tại Điểm 3.2 nêu trên.

3.4 - Độ tuổi tái cử ủy ban kiểm tra các cấp: Thực hiện theo hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương; định hướng tăng thời gian tối thiểu tái cử ủy ban kiểm tra từ 24 tháng thành 42 tháng (tăng 18 tháng so với quy định hiện nay), bảo đảm đồng bộ, thống nhất với độ tuổi tái cử cấp ủy theo quy định của Bộ Chính trị.

3.5 - Cơ cấu, số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy

(1) Cơ cấu cấp ủy

- Phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng; coi trọng chất lượng, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; thực hiện chủ trương không nhất thiết địa phương, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp ủy; quy định thống nhất những chức danh có cơ cấu "cứng" tham gia ban thường vụ, số chức danh còn lại do cấp ủy quyết định theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị và tình hình đội ngũ cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Việc chuẩn bị nhân sự cần kết hợp hài hòa giữa nguồn nhân sự tại chỗ với việc điều động, luân chuyển cán bộ từ nơi khác đến. Các địa phương, đơn vị có cơ cấu cấp ủy nhưng chưa chuẩn bị được nhân sự tại chỗ, thì cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, điều động nhân sự từ nơi khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị để giới thiệu, chỉ định tham gia cấp ủy hoặc bổ sung sau đại hội.

- Cơ bản thực hiện bố trí bí thư (*phó bí thư*) cấp ủy đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân cấp xã.

- Phân đầu cơ bản hoàn thành việc bố trí bí thư cấp ủy cấp xã không là người địa phương và khuyến khích thực hiện đối với các chức danh khác.

- Phân công, bố trí công tác mới hoặc giới thiệu ứng cử ở địa phương, cơ quan, đơn vị khác đối với các đồng chí bí thư cấp ủy cấp trên trực tiếp cơ sở và tương đương trở lên đã giữ chức vụ quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp (*từ 08 năm trở lên*) tại một địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Phân đầu đạt tỉ lệ cấp ủy viên nữ từ 15% trở lên và có cán bộ nữ trong ban thường vụ; phân đầu tỉ lệ cán bộ trẻ (*dưới 42 tuổi đối với cấp tỉnh, cấp xã*) từ 10% trở lên (*tính cho cả nhiệm kỳ*); phân đầu tỉ lệ cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ khoảng 5%; tỉ lệ cấp ủy viên là người dân tộc thiểu số bảo đảm phù hợp với đặc điểm, cơ cấu dân tộc và điều kiện cụ thể của từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Cấp ủy và người đứng đầu các cấp có thẩm quyền chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động, đề bạt, bố trí cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ vào các chức danh có cơ cấu tham gia cấp ủy khóa mới theo quy định.

- Phân đầu đổi mới không dưới 1/3 tổng số cấp ủy viên trong nhiệm kỳ (*không thực hiện đối với đảng bộ hợp nhất, sáp nhập*). Thực hiện cơ cấu ba độ tuổi trong cấp ủy các cấp và phân đầu thực hiện trong ban thường vụ, thường trực cấp ủy.

- Vào đầu nhiệm kỳ, những nơi nào chưa bầu đủ số lượng, tỉ lệ, cơ cấu cấp ủy theo Kế hoạch này, thì trong nhiệm kỳ phải chủ động chuẩn bị nhân sự để kiện toàn, bổ sung theo quy định.

(2) Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy

- Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy các cấp quy định tại *Phụ lục 3*.

- Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện và tình hình đội ngũ cán bộ, đại hội quyết định số lượng cấp ủy viên; cấp ủy khóa mới quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy trên cơ sở quy định của cấp ủy có thẩm quyền.

3.6 - Thực hiện bầu cử trong đại hội

Việc bầu cử ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng.

4. Cơ cấu, số lượng đại biểu và việc bầu đại biểu dự đại hội cấp trên

- Số lượng đại biểu đại hội đảng bộ các cấp như sau:

(1) Đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở và tương đương không quá 300 đại biểu.

(2) Đối với đảng bộ các xã, phường trực thuộc cấp tỉnh sau khi hợp nhất, sáp nhập thì số lượng đại biểu đại hội không quá 250.

(3) Đảng bộ cơ sở:

(i) Được giao quyền cấp trên cơ sở, không quá 250 đại biểu.

(ii) Các đảng bộ có từ 200 đảng viên trở lên thì tiến hành đại hội đại biểu, số lượng đại biểu do cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định.

(iii) Các đảng bộ có dưới 200 đảng viên thì tiến hành đại hội đảng viên. Trường hợp đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên nếu có khó khăn về điều kiện tổ chức đại hội đảng viên và được cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý, thì tổ chức đại hội đại biểu; số lượng đại biểu do cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định.

- Cơ bản giữ ổn định số lượng, cơ cấu đại biểu ở khối địa phương và bảo đảm có từ 01 đến 02 đại biểu ở khối ngành, lĩnh vực quan trọng (*không tính đại biểu đương nhiên*) để nâng cao chất lượng thảo luận tại đại hội.

- Việc bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải căn cứ vào Điều lệ Đảng, Quy chế bầu cử trong Đảng và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên trực tiếp về số lượng, cơ cấu đại biểu đại hội đảng bộ các cấp.

- Đại hội đảng bộ các cấp được bầu một số đại biểu dự khuyết để thay thế đại biểu chính thức vắng mặt; số lượng đại biểu dự khuyết do đại hội quyết định.

5. Thời gian tiến hành đại hội đảng bộ các cấp

- Đại hội đảng viên hoặc đại hội đại biểu cấp cơ sở không quá 02 ngày, hoàn thành trước ngày 30/6/2025. Đại hội đại biểu đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở và đảng bộ xã, phường không quá 02 ngày, hoàn thành trước ngày 31/8/2025.

- Thời gian họp trừ bị được tính vào thời gian tiến hành đại hội, đối với cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên không quá 1/2 ngày.

- Việc kiện toàn, bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 thực hiện theo Kết luận số 128-KL/TW ngày 07/3/2025 của Bộ Chính trị về chủ trương công tác cán bộ.

III - TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức hội nghị quán triệt Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị và Kế hoạch này; xây dựng kế hoạch thực hiện ở cấp mình; lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị đại hội đối với các chi, đảng bộ trực thuộc; làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền gắn với các phong trào thi đua yêu nước, lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp và kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2025.

2. Cấp ủy các cấp thành lập các tiểu ban giúp việc chuẩn bị và tổ chức đại hội; phân công ủy viên thường vụ, cấp ủy viên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đảng bộ cấp dưới (*nếu có*); tổ chức đại hội điểm để rút kinh nghiệm; chủ động nắm tình hình, kịp thời có biện pháp xử lý, tháo gỡ đối với các đảng bộ có khó khăn hoặc có vấn đề phức tạp nảy sinh.

Ban thường vụ cấp ủy cấp dưới báo cáo ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp việc chuẩn bị văn kiện và đề án nhân sự cấp ủy khóa mới, khi được ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý mới tiến hành đại hội. Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về dự thảo các báo cáo, đề án nhân sự cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy và phân công Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra việc chuẩn bị đại hội các đảng bộ, chi bộ trực thuộc Tỉnh ủy (*có lịch cụ thể sau*).

3. Sau đại hội, cấp ủy khóa mới tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội. Xây dựng quy chế làm việc, chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết đại hội.

4. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy và các cơ quan có liên quan hướng dẫn công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình hướng dẫn, theo dõi, tuyên truyền, kiểm tra, đôn đốc việc chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp; tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 105-KH/TU ngày 08/7/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Kết luận số 458-KL/TU ngày 04/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc điều

chính, bổ sung một số nội dung trong Kế hoạch số 105-KH/TU ngày 08/7/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị khóa XIII./.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị,
- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Các ban đảng Trung ương,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Các ban của Tỉnh ủy,
- Ban Thường vụ Tỉnh đoàn,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- CPVP, CVNC,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

Lê Thị Hồng Minh

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ



Hồ Quốc Dũng

PHỤ LỤC 1**TIÊU CHUẨN CẤP ỦY VIÊN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

(Kèm theo Kế hoạch số 150-KH/TU, ngày 09/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

1. Tiêu chuẩn chung

Tiêu chuẩn cấp ủy viên các cấp cơ bản thực hiện theo Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị khóa XII; trong đó, nhấn mạnh một số tiêu chuẩn cụ thể sau:

(1) Có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, Nhà nước và của Nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

(2) Có phẩm chất đạo đức, lối sống gương mẫu, trong sáng; thực hiện nghiêm quy định của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, giữ gìn sự đoàn kết nội bộ; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư; kê khai tài sản, thu nhập trung thực, minh bạch; không cơ hội, tham vọng quyền lực, cục bộ, bè phái, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, "*lợi ích nhóm*"... Không để vợ hoặc chồng, con, người thân lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi.

(3) Có năng lực cụ thể hoá và tổ chức thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có tư duy đổi mới, tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học, hiệu quả; nói đi đôi với làm, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có thành tích, kết quả công tác và "*sản phẩm*" cụ thể trong địa bàn, lĩnh vực công tác được giao.

(4) Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp.

(5) Cán bộ được giới thiệu để bầu tham gia cấp ủy, các chức vụ (*cao hơn*) lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (*gồm các tổ chức chính trị - xã hội*) phải có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 01 năm (*12 tháng*); trường hợp đặc biệt, chưa bảo đảm thời gian giữ chức vụ, thì giao cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

(6) Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm tuổi giới thiệu ứng cử theo quy định của Đảng.

2. Tiêu chuẩn cụ thể

(1) Tiêu chuẩn cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy các cấp; bí thư, phó bí thư, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân xã, phường; cấp trên trực tiếp cơ sở; cấp cơ sở: Bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn chung (nêu tại mục 1), đồng thời cần có thêm các tiêu chuẩn cho các chức danh cụ thể được quy định trong Quy định số 15-QĐ/TU ngày 25/6/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

(2) Tiêu chuẩn cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy cấp cơ sở: Giao ban thường vụ cấp trên trực tiếp cơ sở căn cứ tiêu chuẩn chung (tại mục 1), các quy định có liên quan và tình hình thực tiễn địa phương, cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định./.

PHỤ LỤC 2**ĐỘ TUỔI CẤP ỦY VIÊN NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

(Kèm theo Kế hoạch số 150-KH/TU, ngày 09/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

1. Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy

1.1 - Đối với cấp trên trực tiếp cơ sở: Nam sinh từ tháng 6/1968, nữ sinh từ tháng 02/1972 trở lại đây (trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 6/1970 trở lại đây).

1.2 - Đối với đảng bộ các xã, phường trực thuộc cấp tỉnh: Nam sinh từ tháng 7/1968, nữ sinh từ tháng 3/1972 trở lại đây (trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 7/1970 trở lại đây).

- Trưởng công an cấp xã: Còn thời gian công tác ít nhất 05 năm (60 tháng) theo quy định về độ tuổi nghỉ hưu nêu tại Luật Công an nhân dân (sửa đổi, bổ sung năm 2023).

1.3 - Đối với cấp cơ sở: Nam sinh từ tháng 4/1968, nữ sinh từ tháng 01/1972 trở lại đây.

2. Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy

2.1 - Đối với cấp trên trực tiếp cơ sở: Nam sinh từ tháng 6/1967, nữ sinh từ tháng 6/1971 trở lại đây (trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 6/1969 trở lại đây).

2.2 - Đối với đảng bộ các xã, phường trực thuộc cấp tỉnh: Nam sinh từ tháng 7/1967, nữ sinh từ tháng 7/1971 trở lại đây (trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 7/1969 trở lại đây).

Đối với trưởng công an cấp xã, thì phải còn thời gian công tác ít nhất 48 tháng theo quy định về độ tuổi nghỉ hưu nêu tại Luật Công an nhân dân (sửa đổi, bổ sung năm 2023).

2.3- Đối với cấp cơ sở: Nam sinh từ tháng 4/1967, nữ sinh từ tháng 5/1971 trở lại đây.

3. Đối với lực lượng vũ trang

- Độ tuổi tham gia cấp ủy căn cứ vào độ tuổi nghỉ hưu quy định tại Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam và Luật Công an nhân dân (sửa đổi, bổ sung năm 2024). Các đồng chí tham gia cấp ủy địa phương thực hiện theo quy định chung về độ tuổi tham gia cấp ủy các cấp theo Kế hoạch này.

- Các đồng chí tham gia cấp ủy trong công an tuổi tái cử phải đủ tuổi công tác ít nhất 48 tháng; trong quân đội, tuổi tái cử phải đủ tuổi công tác ít nhất 30 tháng; trường hợp đặc biệt đối với công an còn tuổi công tác từ 30 tháng trở lên đến dưới 48 tháng, đối với quân đội còn tuổi công tác từ 12 tháng trở lên đến dưới 30 tháng phải là các đồng chí có năng lực, đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ, uy tín cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ quyết định.

4. Đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp

- Các đồng chí bí thư là thủ trưởng, phó bí thư đảng ủy chuyên trách trong đảng bộ của cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (*gồm tổ chức chính trị - xã hội*), đơn vị sự nghiệp; bí thư hoặc phó bí thư là chủ tịch hội đồng thành viên (*hội đồng quản trị*), tổng giám đốc, phó bí thư chuyên trách công tác đảng trong các doanh nghiệp nhà nước còn tuổi công tác từ 01 năm (*12 tháng*) trở lên, do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Giao ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp cơ sở căn cứ quy định nêu tại Kế hoạch này hướng dẫn cụ thể về độ tuổi lần đầu tham gia cấp ủy, tái cử cấp ủy đối với cán bộ trong cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (*gồm tổ chức chính trị - xã hội*), đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trực thuộc và các loại hình tổ chức khác cho phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương, cơ quan, đơn vị.

PHỤ LỤC 3**SỐ LƯỢNG CẤP ỦY VIÊN, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ,
PHÓ BÍ THƯ CẤP ỦY CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2025 - 2030***(Kèm theo Kế hoạch số 150-KH/TU, ngày 09/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

I - ĐẢNG BỘ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CƠ SỞ**1. Đảng bộ xã, phường**

- Ban chấp hành: Từ 27 - 33; trong đó, đảng bộ hợp nhất, sáp nhập từ 02 xã (phường, thị trấn) hoặc đảng bộ xã không thuộc diện hợp nhất, sáp nhập, thì số lượng tối đa không quá 27; đảng bộ hợp nhất, sáp nhập từ 03 xã (phường, thị trấn) trở lên, thì số lượng tối đa không quá 33.

- Ban thường vụ: Từ 09 - 11. Định hướng cơ cấu, gồm: Bí thư, phó bí thư; chủ tịch hội đồng nhân dân (bí thư hoặc phó bí thư thường trực kiêm nhiệm), chủ tịch ủy ban nhân dân, 01 phó chủ tịch hội đồng nhân dân, 01 phó chủ tịch ủy ban nhân dân; chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, trưởng ban xây dựng Đảng; chỉ huy trưởng quân sự, trưởng công an; chủ tịch Mặt trận Tổ quốc và cơ cấu khác (nếu có) do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

- Phó bí thư: 02 (01 phó bí thư thường trực và 01 phó bí thư, chủ tịch ủy ban nhân dân).

2. Đối với 02 đảng bộ trực thuộc Đảng bộ tỉnh**(1) Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh**

- Ban Chấp hành (sau khi hợp nhất, sáp nhập tỉnh): không quá 41.

- Ban Thường vụ (sau khi hợp nhất, sáp nhập tỉnh): không quá 11.

- Định hướng cơ cấu như sau: Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy là Bí thư Đảng ủy; 01 Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy là Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy; 01 Phó Bí thư Đảng ủy chuyên trách (có thể cơ cấu tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định); 01 đồng chí trong Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng Tỉnh ủy; lựa chọn 4 trong 5 lãnh đạo cấp phó của các cơ quan: Ban Tổ chức, Ủy ban Kiểm tra, Ban Tuyên giáo và Dân vận, Ban Nội chính, Mặt trận Tổ quốc (trong đó, đối với cơ quan có đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy giữ chức Phó Bí thư Thường trực, thì không giới thiệu nhân sự tham gia Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy).

- Phó bí thư: Có 01 Phó Bí thư Thường trực và 01 Phó Bí thư chuyên trách.

(2) Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh

- Ban Chấp hành (sau khi hợp nhất, sáp nhập tỉnh): Không quá 41.

- Ban Thường vụ (sau khi hợp nhất, sáp nhập tỉnh): Không quá 11.

- Định hướng cơ cấu như sau: Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là Bí thư Đảng ủy; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh là Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy; các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở nội vụ; Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; 01 - 02 Phó Bí thư Đảng ủy chuyên trách (*trong đó, có thể cơ cấu 01 đồng chí tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định*); cơ cấu còn lại do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

- Phó bí thư: 01 Phó Bí thư Thường trực và 01 - 02 Phó Bí thư chuyên trách.

* **Lưu ý:** Sau khi phân công, kiện toàn nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030, thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy mới chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư nhiệm kỳ 2025 - 2030 của các đảng bộ nêu trên.

II - ĐẢNG BỘ CẤP CƠ SỞ

1. Đối với các đảng bộ (chi bộ) cơ sở trực thuộc Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh và Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh

- Ban chấp hành: Không quá 15 đồng chí.

- Ban thường vụ: Không quá 05 đồng chí.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy căn cứ Chỉ thị của Bộ Chính trị, Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương và các quy định liên quan hướng dẫn cụ thể về cơ cấu, số lượng bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Chỉ thị của Bộ Chính trị và phù hợp với quy mô của tổ chức đảng, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

2. Đối với các đảng bộ (chi bộ) cơ sở thuộc loại hình khác (gồm cả đảng bộ cấp cơ sở được giao hoặc thí điểm giao một số quyền cấp trên cơ sở theo Quy định số 113-QĐ/TW ngày 10/7/2023 của Ban Bí thư)

- Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cơ bản thực hiện như nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Đối với đảng bộ cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước có phạm vi hoạt động rộng, nhiều đầu mối trực thuộc, đông đảng viên, thì số lượng cấp ủy không quá 19 đồng chí, ban thường vụ không quá 05 đồng chí. Đảng bộ cơ sở được giao hoặc thí

điểm giao một số quyền cấp trên cơ sở theo Quy định số 113-QĐ/TW ngày 10/7/2023 của Ban Bí thư, thì số lượng cấp ủy không quá 27 đồng chí, ban thường vụ từ 07 đến 09 đồng chí, do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy căn cứ vào quy định chung và tình hình, đặc điểm cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị để hướng dẫn thực hiện phù hợp.

III - ĐẢNG BỘ QUÂN ĐỘI, CÔNG AN

Thực hiện theo quy định, hướng dẫn của ngành.
